



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# 122307

VEWL.# 37919

I-171: Y N

Visa No 10904/90 DEL

1406

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN KHIEM  
Last Middle First

Current Address: 107/20 Nam Ky Khoi Nghia - P4 - My Tho - Tien Giang

Date of Birth: 12/04/43 Place of Birth: Ben Tre - VN

Previous Occupation (before 1975) CPT  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 5/84  
Years: 9 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HD. 36713 Hcm  
10/2494 H.4

BỘ NỘI VỤ  
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----

Số : 579 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Lê Văn Khiêm.

Hiện ở : 107/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - F4 - Mỹ Tho. TG

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 09. người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số : 10904 đến số 10912 / 9000.

(Kính theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1106, chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 /1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Hoàng Nam

Hiện nay gia đình đang  
đang liên hệ số 1103.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTQ, ban

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 27 tháng 11

năm 1972

Trại Thủ Đức

Số 316 CRT



SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 263 ngày 20 tháng 4 năm 1984

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN KHIÊM Sinh năm 1943

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Tre.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang.

Can tội Đại úy chủ sự phòng tư pháp.

Bị bắt ngày 01-5-75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng.

- Tiền đi đường đã cấp đủ.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi về cư trú

Trước ngày 19 tháng 5 năm 1984

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Lê Văn Khiêm

Danh bản số \_\_\_\_\_

Lập tại \_\_\_\_\_



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Khauk

Ngày 15 tháng 5 năm 1984



Viết tắt: Viết tắt

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

DEC 12, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                 |      |           |     |         |
|-----------------|------|-----------|-----|---------|
| LE VAN KHIEM    | BORN | 4 DEC 43  | (IV | 122307) |
| TRAN THI ANH    | BORN | 5 MAY 44  |     | "       |
| LE THANH TRUNG  | BORN | 9 JUN 69  |     | "       |
| LE THI TU TRINH | BORN | 9 SEP 70  |     | "       |
| LE THANH TIN    | BORN | 16 FEB 72 |     | "       |

ADDRESS IN VIETNAM: 107/20 NAM KY KHOI NGHIA  
P 04  
MY THO  
TIEN GIANG

VENL#: 37919

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

  
BRUCE A. BEARDSLEY  
DIRECTOR  
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I  
10/81

Orderly Departure Program  
American Embassy  
APO San Francisco 96346

LE VAN KHIEM  
107/20 NAM KY KHOI NGHIA  
P 04  
MY THO  
TIEN GIANG  
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 122307

Encl: Letter of Introduction  
Instructions

CAT2/JJD

Mỹ Cho ngày 10.4.1990

Kính Bà,

Từ lâu tôi đã nghe danh tiếng của Bà về các hoạt động xã hội giúp đỡ người V.N, nhưng chưa có dịp liên lạc. Hôm nay xin nhờ Bà giúp đỡ để gia đình tôi sớm đạt được ước vọng của mình.

Trước đây tôi là sĩ quan của chi đội VNCH, đi học tập cải tạo từ tháng 5/1975 đến tháng 5.1984 mới được trả tự do. Sau đó tôi có lập hồ sơ xin định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình O.D.P. và đã được văn phòng O.D.P. tại Thái Lan cấp cho LOT với số IV.122307 và số Vewl 37919 ngày 12.12.1986. Mà đến năm 1988 chính quyền VN mới nhận hồ sơ xin xuất cảnh của Sĩ quan được thả tự do cải tạo. Tôi đã lập thư tặc gửi đến Công An địa phương từ tháng 10.1988, nhưng mãi đến hôm nay mới được cấp hồ chiếu; tôi không rõ lý do sự chậm trễ này.

Hôm nay tôi xin chuyển hồ sơ  
của tôi gồm: hồ chiếu, loi, và giấy  
ra trại, để nhờ Bà can thiệp với  
chính phủ Hoa Kỳ, Tổ Công tác  
của Hoa Kỳ tại Thái Lan, xem việc  
xét cho lập thủ tục nhập cảnh  
sang Hoa Kỳ, để giúp gia đình tôi  
thoát được cảnh khó khăn đang  
gặp phải: vì 2 đứa con trai của  
tôi, sau nhiều lần xin hoãn thi  
hành nghĩa vụ quân sự, nay bắt  
buộc phải chấp hành, nếu đến tháng  
6/1990 không được xuất cảnh.

Tôi tin tưởng và kỳ vọng nhiều  
vào sự giúp đỡ của Bà.

Gia đình tôi xin chân thành  
cam ơn Bà, Cầu chúc Bà được  
nhiều sức khỏe đến hoàn thành  
mỹ mãn hoàn hảo của mình.

Lân' Ơn,  
Khánh

---

Lê Văn KHUÊ  
107/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa<sup>2</sup>  
Phường 4 - Mỹ Tho  
Việt Nam Tiên Giang





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM**

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
N<sup>o</sup> 10904/90-PC

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ VĂN KHIÊM  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1943  
*Date de naissance*

Nơi sinh Bến Tre  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Tiền Giang  
*Domicile*

Quốc tịch Việt Nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp  
*Profession*

Nhận dạng Chiều cao  
*Signalement Taille*

Màu mắt  
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt  
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Hộ chiếu này có giá trị đi đến .....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 08. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

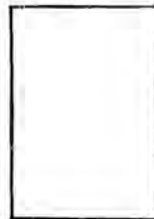


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1                           |                                |
| 2                           |                                |
| 3                           |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

10 904

Ông Lê Văn Khâm

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tên đơn nhất

08 - 9 - 1990

08 - 3 - 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



Nguyễn Phương



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM**

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
N<sup>o</sup> **10906/90ĐC1**

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên TRẦN THỊ ANH  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1944  
*Date de naissance*

Nơi sinh Tiền Giang  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Tiền Giang  
*Domicile*

Quốc tịch Việt Nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp .....  
*Profession*

Nhận dạng ..... Chiều cao .....  
*Signalement* *Taille*

Màu mắt .....  
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt .....  
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Hồ chiếu này có giá trị đi đến .....

Ce passeport est valable pour se rendre .....

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 08. 3. 1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

Fait à

le

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1 .....                     |                                |
| 2 .....                     |                                |
| 3 .....                     |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

10906 XC

Kh Trần Thị Anh

HỢP CHỮNG QUỐC HOA K

Tên đơn nhất

08 . 9 . 1990

08 tháng 3 . 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
N<sup>o</sup> 10900/90HC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ THANH TRUNG  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1969  
*Date de naissance*

Nơi sinh Tp Hồ Chí Minh  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Tiền Giang  
*Domicile*

Quốc tịch Viet Nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp  
*Profession*

Nhận dạng  
*Signalement*

Chiều cao  
*Taille*

Màu mắt  
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt  
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

*Ce passeport est valable pour se rendre*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 08. 3. 1995

*Il expire le*

trừ khi được gia hạn.

*sauf en cas de renouvellement*

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

Fail à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1.....                             |                                       |
| 2.....                             |                                       |
| 3.....                             |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



10908 XC  
anh Lê Thanh Trung

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tôn Sơn Nhất

08 - 9 - 1990

08 tháng 3 năm 1990

QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



Nguyễn Phương



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
N<sup>o</sup> *10910/90ĐC1*

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ THỊ TÚ TRINH  
*Nom et prénom*

Ngày sinh 1970  
*Date de naissance*

Nơi sinh Tiền Giang  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Tiền Giang  
*Domicile*

Quốc tịch Việt Nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp  
*Profession*

Nhận dạng Chiều cao  
*Signalement Taille*

Màu mắt  
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt  
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

*Ce passeport est valable pour se rendre*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....08.....3.....1995.....

*Il expire le*

trừ khi được gia hạn.

*sauf en cas de renouvellement*

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 9 năm 1990

*Fait à*

*le*

CHÍNH LĨNH VIÊN NHẬP CẢNH



*Nguyễn Phương*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1.....                             |                                       |
| 2.....                             |                                       |
| 3.....                             |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 10 010 AC

Chị Lê Thị Tú Trinh

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tôn sôn nhất

08 - 9 - 1990

08 - 3 - 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
N<sup>o</sup> 10912/90ĐC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ THANH TÍN  
*Nom et prénom*

Ngày sinh 1972  
*Date de naissance*

Nơi sinh Tiền Giang  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở Tiền Giang  
*Domicile*

Quốc tịch Việt Nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp ✓  
*Profession*

Nhận dạng                      Chiều cao                       
*Signalement* *Taille*

Màu mắt                       
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt                       
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Hộ chiếu này có giá trị đi đến .....

*Ce passeport est valable pour se rendre .....*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 08. 3. 1995

*IL expire le*

trừ khi được gia hạn.

*sauf en cas de renouvellement*

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1990

*Fait à le*

QUỐC TỬ XUẤT NHẬP CẢNH



*Nguyễn Phương*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 .....                            |                                       |
| 2 .....                            |                                       |
| 3 .....                            |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

10912.XC  
ông Lê Thanh Tín

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Tôn Sơn Nhất

08.9.1990

08.3.1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



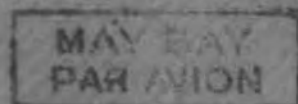
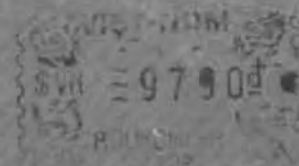
Nguyễn Phương

From:

Lê Văn KHIÊM

107/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Mỹ Tho - Tiền Giang



To. Mrs. KHUC MINH THO

P.O. Box 5435 Arlington

VA 22205 - 0635

APR 27 1990

580 - 0058

U.S.A